

(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên học sinh : Số báo danh :

Mã đề 471

Câu 1. Năm 1975, sau khi giành thắng lợi trong chiến dịch Tây Nguyên và Huế - Đà Nẵng, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao Động Việt Nam đã xác định lại thời gian để hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam là

- A. trước mùa khô năm 1975. B. trước mùa mưa năm 1975.
C. trong 2 năm 1975 và 1976. D. trong 2 năm 1974 và 1975.

Câu 2. Đặc điểm bao trùm của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930 là

- A. cả hai khuynh hướng tư sản và vô sản đều sử dụng bạo lực để loại trừ nhau.
B. cả hai khuynh hướng tư sản và vô sản cùng hoạt động mạnh mẽ.
C. khuynh hướng vô sản phát triển nhờ kinh nghiệm của khuynh hướng tư sản.
D. sự thất bại của khuynh hướng tư sản, khuynh hướng vô sản phát triển mạnh.

Câu 3. Trong giai đoạn 1939 – 1945, hội nghị nào sau đây của Đảng Cộng sản Đông Dương đã chủ trương thành lập mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam?

- A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21.
B. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6.
C. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8.
D. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15.

Câu 4. Trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đứng trước tình thế “Ngàn cân treo sợi tóc” là do

- A. nạn đói, nạn dốt, khó khăn về tài chính, giặc ngoại xâm và nội phản.
B. khối đại đoàn kết dân tộc bị chia rẽ sâu sắc, lực lượng chính trị suy yếu.
C. quân Pháp trở lại Đông Dương theo quy định của Hội nghị Potsdam.
D. các đảng phái trong nước đều cấu kết với quân Trung Hoa Dân Quốc.

Câu 5. Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Đông Dương (1919 - 1929), xã hội Việt Nam xuất hiện những giai cấp mới nào?

- A. Công nhân, địa chủ. B. Tư sản, tiểu tư sản.
C. Địa chủ, nông dân. D. Công nhân, nông dân.

Câu 6. Mĩ đã sử dụng lực lượng nào sau đây để tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ nhất (1965 - 1968)?

- A. Không quân và hải quân Mĩ. B. Quân các nước thuộc địa Mĩ.
C. Quân đội Sài Gòn. D. Quân các nước đồng minh.

Câu 7. Sự kiện lịch sử thế giới nào sau đây có ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam thời kì 1919-1930?

- A. Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật được kí kết.
B. Xu thế toàn cầu hóa xuất hiện.
C. Liên hợp quốc được thành lập.
D. Quốc tế Cộng sản được thành lập.

Câu 8. Mục tiêu đấu tranh trước mắt của nhân dân Việt Nam trong phong trào dân chủ 1936 - 1939 là

- A. đòi độc lập dân tộc và tự do dân chủ.

- B. đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hoà bình.
- C. giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho nông dân.
- D. đánh đổ đế quốc để dành độc lập tự do.

Câu 9. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành kinh tế nào?

- A. Nông nghiệp.
- B. Thủ công nghiệp.
- C. Công nghiệp.
- D. Thương nghiệp.

Câu 10. Nội dung nào sau đây **không** phải là lý do để Đảng, Chính phủ quyết định mở chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950?

- A. Làm thất bại âm mưu của Pháp - Mĩ trong kế hoạch Rơ-ve.
- B. Tình hình quốc tế có nhiều thuận lợi cho Việt Nam.
- C. Tạo thế và lực cho cuộc đấu tranh ngoại giao.
- D. Thế và lực của quân dân ta ngày càng lớn mạnh.

Câu 11. Nhận xét nào sau đây về phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là **không** đúng?

- A. Đây là cuộc vận động dân chủ có tính chất dân tộc.
- B. Đây là phong trào cách mạng có mục tiêu, hình thức đấu tranh mới.
- C. Đây là cuộc vận động cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.
- D. Đây là phong trào cách mạng có tính chất dân chủ.

Câu 12. Tại hội nghị nào sau đây đã tuyên bố thành lập tổ chức Liên Hợp Quốc?

- A. Hội nghị Xan Phranxixcô (Mĩ).
- B. Hội nghị Pốttxđam (Đức).
- C. Hội nghị Giơnevơ (Thụy Sĩ).
- D. Hội nghị Pari (Pháp).

Câu 13. Nội dung nào sau đây là một trong những yếu tố dẫn đến thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Nhận được viện trợ của các nước Đông Dương.
- B. Nhận được viện trợ của tất cả các nước châu Âu.
- C. Có phương pháp đấu tranh phù hợp.
- D. Nhận viện trợ của tất cả các nước Mĩ Latinh.

Câu 14. Trong phong trào Đồng khởi (1959- 1960) ở miền Nam Việt Nam đã ra đời tổ chức nào sau đây?

- A. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- C. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- D. Liên minh các lực lượng hòa bình, dân tộc, dân chủ.

Câu 15. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (tháng 02- 1951), Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định thành lập riêng ở mỗi nước Đông Dương một

- A. Chính phủ liên hiệp.
- B. lực lượng vũ trang.
- C. Đảng Mác- Lênin.
- D. mặt trận thống nhất.

Câu 16. Sự kiện lịch sử thế giới nào sau đây có ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- B. Phát xít lên cầm quyền ở Nước Đức.
- C. Chiến tranh lạnh chấm dứt.
- D. Liên minh châu Âu ra đời.

Câu 17. Nội dung nào sau đây là nguồn gốc của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX?

- A. Trật tự hai cực Ianta sụp đổ.
- B. Mĩ thiết lập trật tự đơn cực.
- C. Trật tự đa cực thiết lập.
- D. Những đòi hỏi của sản xuất.

Câu 18. Cuộc khởi nghĩa nào sau đây thuộc phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX ở Việt Nam?

- A. Khởi nghĩa Nam Kỳ.
- B. Khởi nghĩa Yên Thế.
- C. Khởi nghĩa Bắc Sơn.
- D. Khởi nghĩa Hương Khê.

Câu 19. Trong những năm 1976 - 1986, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ

nào sau đây?

- A. Kháng chiến chống Pháp.
- B. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.
- C. Kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.
- D. Đấu tranh giành chính quyền.

Câu 20. Vì sao Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 có tầm quan trọng đặc biệt đối với Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Cùng có được khối đoàn kết toàn dân.
- B. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- C. Hoàn chỉnh chủ trương giải phóng dân tộc là hàng đầu.
- D. Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng giai cấp.

Câu 21. Trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam, các xô viết ở Nghệ An- Hà Tĩnh đã thực hiện chính sách nào sau đây về văn hóa-xã hội?

- A. Dạy chữ Quốc ngữ.
- B. Dạy chữ Hán.
- C. Dạy chữ Nôm.
- D. Xóa nợ cho người nghèo.

Câu 22. Chiến thắng nào sau đây của quân dân miền Nam đã làm thất bại về cơ bản chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mĩ?

- A. Bình Giã.
- B. An Lão.
- C. Ấp Bắc.
- D. Vạn Tường.

Câu 23. Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam có điểm gì mới so với phong trào cách mạng 1930 - 1931?

- A. Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra chủ trương cụ thể cho hoàn cảnh mới.
- B. Là cuộc diễn tập chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
- C. Giai cấp công nhân và nông dân đoàn kết đấu tranh mạnh mẽ.
- D. Kết hợp hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp với bí mật bất hợp pháp.

Câu 24. Năm 1906, Phan Châu Trinh mở cuộc vận động duy tân ở Trung kì trên các lĩnh vực nào?

- A. Văn hóa, chính trị, đối ngoại.
- B. Kinh tế, đối ngoại, quân sự.
- C. Kinh tế, văn hóa, xã hội.
- D. Chính trị, quân sự, kinh tế.

Câu 25. Đến khoảng năm 1950, nền kinh tế các nước Tây Âu đạt được kết quả gì?

- A. Trở thành trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất thế giới.
- B. Phát triển mạnh mẽ, vươn lên thành những cường quốc công nghiệp.
- C. Cơ bản được phục hồi, đạt được mức trước chiến tranh.
- D. Trở thành một trong ba trung tâm kinh tế, tài chính của thế giới.

Câu 26. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập ở quốc gia nào sau đây?

- A. Mĩ.
- B. Ấn Độ.
- C. Thái Lan.
- D. Ai Cập.

Câu 27. Năm 1930, Việt Nam Quốc dân đảng có hoạt động nào sau đây?

- A. Xuất bản báo Thanh niên.
- B. Tổ chức khởi nghĩa Yên Bái.
- C. Xuất bản báo Búa liềm.
- D. Tổ chức ám sát Badanh ở Hà Nội.

Câu 28. Từ những năm 50 của thế kỉ XX, phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi phát triển sớm nhất ở

- A. Bắc Phi.
- B. Nam Mĩ.
- C. Đông Bắc Á.
- D. Đông Nam Á.

Câu 29. Ở Việt Nam cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) có điểm khác biệt so với cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954) là

- A. cuộc chiến đấu chống chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.
- B. kết hợp tinh thần tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- C. cuộc chiến của toàn dân tộc, lấy lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt.
- D. vừa chiến đấu bảo vệ độc lập dân tộc vừa xây dựng cơ sở cho chế độ mới.

Câu 30. Sự kiện nào sau đây đánh dấu chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh?

- A. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) ra đời.
- B. Mĩ và Liên Xô kí Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược (SALT - 1).
- C. Mĩ, Canada và 33 nước châu Âu ký Định ước Henxinki.
- D. Cuộc gặp không chính thức giữa G.Busơ và M.Goochbachốp tại đảo Manta.

Câu 31. Một trong những tổ chức của các nước Tây Âu được thành lập trong nửa sau thế kỉ XX là

- A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- B. Liên minh châu Âu (EU).
- C. Ngân hàng Thế giới (WB).
- D. Đại hội dân tộc Phi (ANC).

Câu 32. Trong khoảng 20 năm sau chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào trở thành trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất thế giới?

- A. Mĩ.
- B. Anh.
- C. Nhật Bản.
- D. Pháp.

Câu 33. Chiến thắng nào sau đây khẳng định quân dân miền Nam Việt Nam có khả năng đánh thắng chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961-1965) của Mĩ?

- A. An Lão (Bình Định).
- B. Ấp Bắc (Mĩ Tho).
- C. Bình Giã (Bà Rịa).
- D. Ba Gia (Quảng Ngãi).

Câu 34. Nội dung nào sau đây là một trong những điểm khác của Nguyễn Ái Quốc so với chủ trương cứu nước của các sĩ phu tiến bộ Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- A. Kiên quyết lật đổ chế độ phong kiến để xây dựng xã hội tiến bộ hơn.
- B. Quyết tâm đánh đuổi giặc pháp để giành độc lập tự do cho dân tộc.
- C. Tìm kiếm sự giúp đỡ từ bên ngoài để cứu nước cứu dân.
- D. Đoàn kết dân tộc Việt Nam với các dân tộc bị áp bức trên thế giới .

Câu 35. Ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thắng lợi, để giải quyết nạn mù chữ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động phong trào

- A. bình dân học vụ.
- B. tăng gia sản xuất.
- C. “Nhường cơm sẻ áo”.
- D. “Tuần lễ vàng”.

Câu 36. Đặc điểm nào sau đây khẳng định giai cấp tiểu tư sản có tính hăng hái trong phong trào cách mạng Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. khả năng tiếp thu nhanh chóng khuynh hướng cách mạng mới, tiến bộ.
- B. Có khả năng phối hợp với các giai cấp khác.
- C. Có điều kiện sống và làm việc ở nhiều nơi.
- D. Có trình độ cao và lực lượng đông đảo.

Câu 37. Chiến thắng nào của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945- 1954) đã đưa đến việc kí hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh?

- A. Buôn Ma Thuột.
- B. Điện Biên Phủ.
- C. Đà Nẵng.
- D. Biên giới.

Câu 38. Một trong những bài học kinh nghiệm từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (Pháp và Mĩ) được vận dụng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay là

- A. xây dựng lực lượng ba thứ quân là nhiệm vụ hàng đầu.
- B. tăng cường liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương.
- C. kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- D. kết hợp giữa đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.

Câu 39. Trong khoảng thời gian từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX Quốc gia trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới (sau Mĩ) là

- A. Cu Ba.
- B. Liên Xô.
- C. Trung Quốc.
- D. Ấn Độ.

Câu 40. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng và đầy đủ nhiệm vụ của quân dân Việt Nam trong thời kì 1945- 1954?

- A. Đấu tranh giải phóng dân tộc.
- B. Khởi nghĩa giành chính quyền.
- C. Kháng chiến và kiến quốc.
- D. Đấu tranh bảo vệ tổ quốc.

----- **HẾT** -----

Phần đáp án câu trắc nghiệm:

Tổng câu trắc nghiệm: 40.

Mã đề Câu	471	472	473	474
1	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> C	<input type="checkbox"/> C	<input type="checkbox"/> D
2	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> D	<input type="checkbox"/> C	<input type="checkbox"/> A
3	<input type="checkbox"/> C	<input type="checkbox"/> D	<input type="checkbox"/> D	<input type="checkbox"/> A
4	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> C	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> B
5	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> D	<input type="checkbox"/> D	<input type="checkbox"/> A
6	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> A
7	<input type="checkbox"/> D	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> B
8	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> C	<input type="checkbox"/> D
9	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> D	<input type="checkbox"/> A
10	<input type="checkbox"/> C	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> B
11	<input type="checkbox"/> C	<input type="checkbox"/> C	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> D
12	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> C	<input type="checkbox"/> C	<input type="checkbox"/> D
13	<input type="checkbox"/> C	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> D	<input type="checkbox"/> C
14	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> D	<input type="checkbox"/> C
15	<input type="checkbox"/> C	<input type="checkbox"/> C	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> C
16	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> D	<input type="checkbox"/> A
17	<input type="checkbox"/> D	<input type="checkbox"/> C	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> D
18	<input type="checkbox"/> D	<input type="checkbox"/> C	<input type="checkbox"/> C	<input type="checkbox"/> B
19	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> C	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> D
20	<input type="checkbox"/> C	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> B
21	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> A
22	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> C

23	D	B	C	D
24	C	C	D	C
25	C	C	B	B
26	C	C	C	B
27	B	A	C	A
28	A	D	B	D
29	A	D	C	D
30	D	A	C	B
31	B	C	B	C
32	A	A	B	A
33	B	C	A	D
34	D	D	B	B
35	A	A	A	A
36	A	D	D	C
37	B	B	A	B
38	C	D	A	C
39	B	B	D	B
40	C	A	B	C